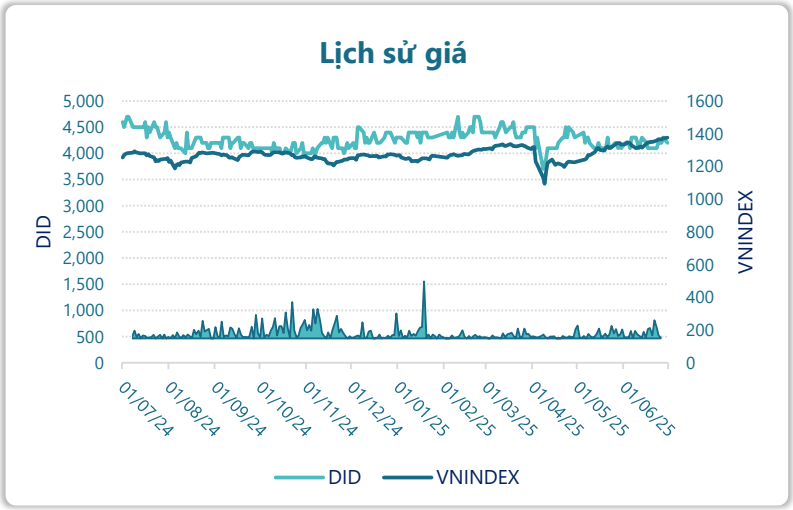
FireAnt

CTCP DIC - Đồng Tiến (UPCOM: DID)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,700
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	3,700
SL cổ phiếu LH	15,622,552
KLGD BQ 20 phiên (CP)	7,205
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	66
P/E	63.5
EPS	66

DT thuần

Q2/25

125

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 19.0| 17.8%

YoY: ▲ 72.7| 139%

LN sau thuế

Q2/25

-0.19

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.60| -146%

YoY: ▼0.64| -142%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

0.7%

+/- YoY: ▼ 2.9%

DT thuần

6T 2025

231

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 142| 160%

LN sau thuế

6T 2025

0.22

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.34| -60.8%

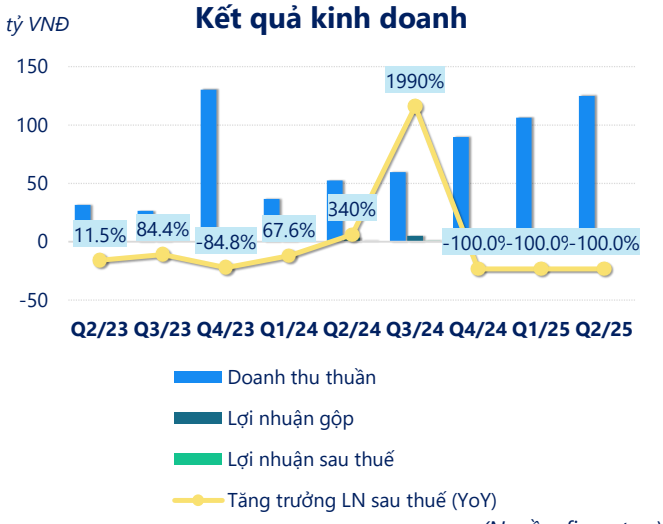
ROE

Q2/25

0.6%

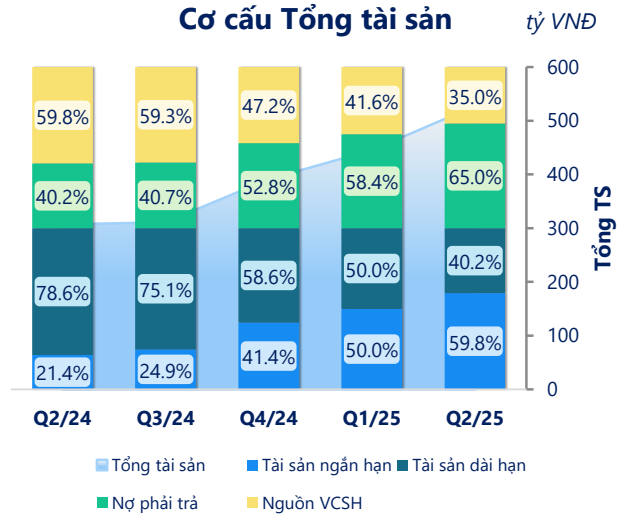
+/- YoY: ▲ 0.1%

Kết quả kinh doanh



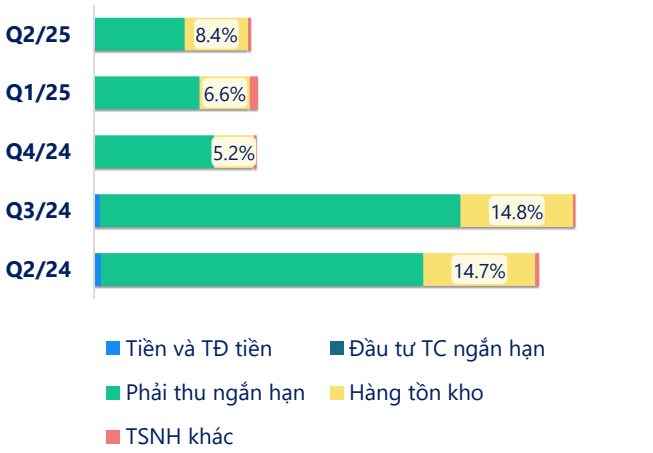
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



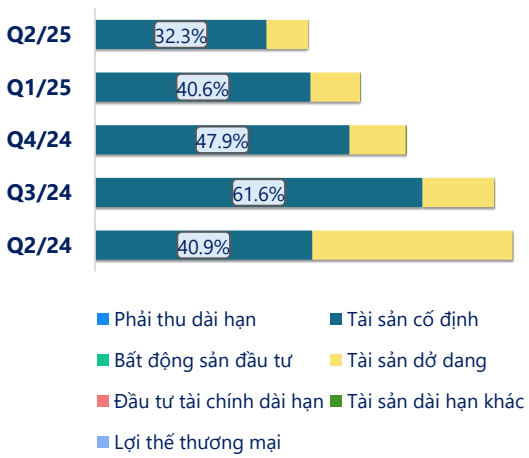
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



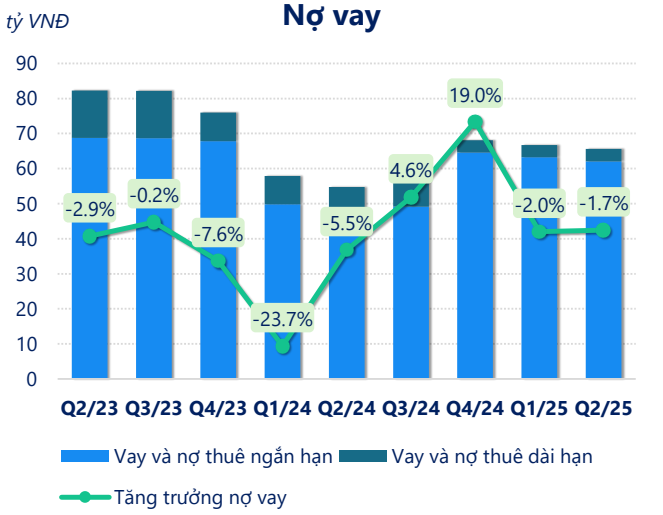
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



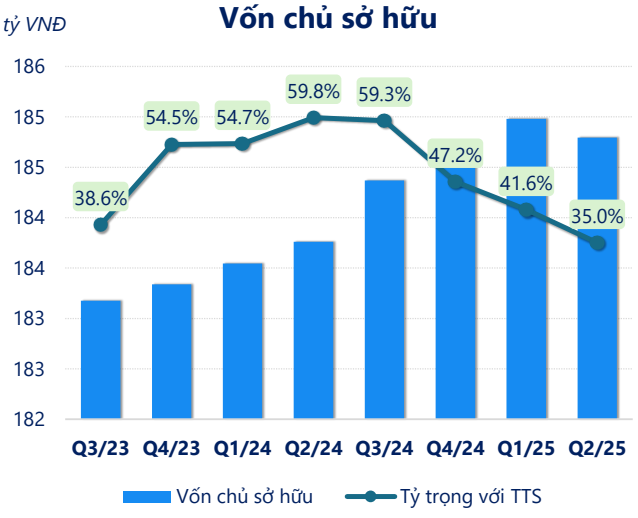
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



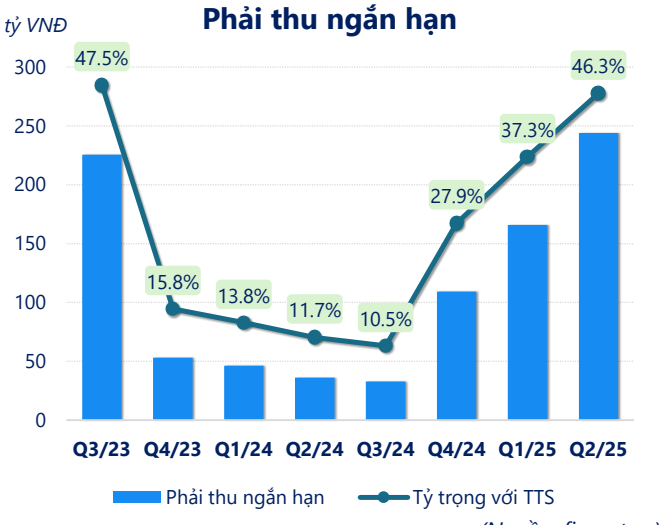
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



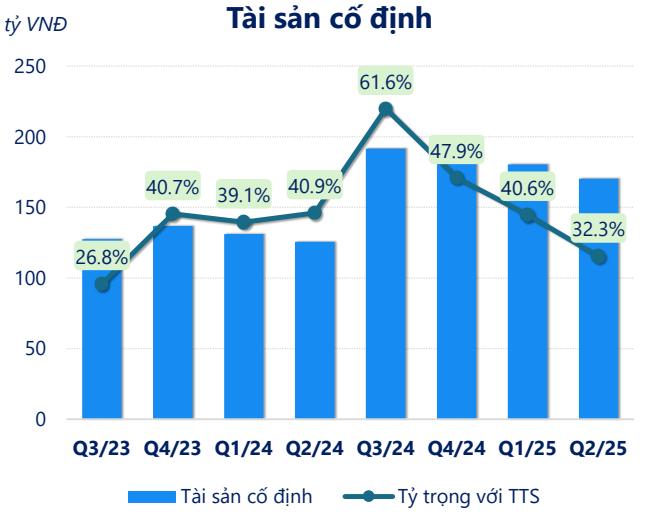
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



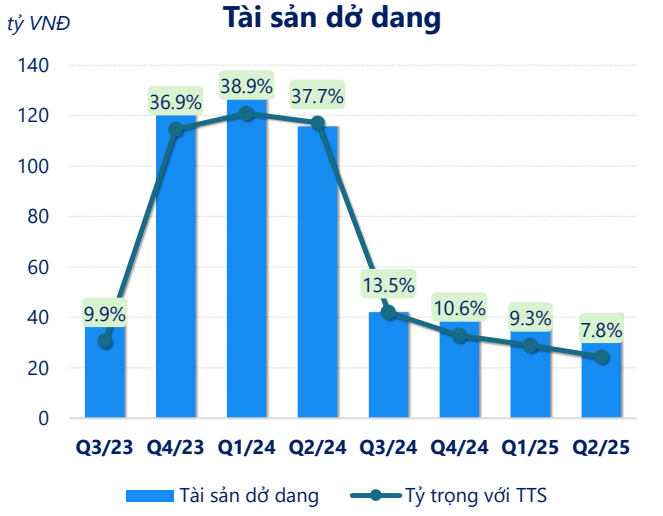
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



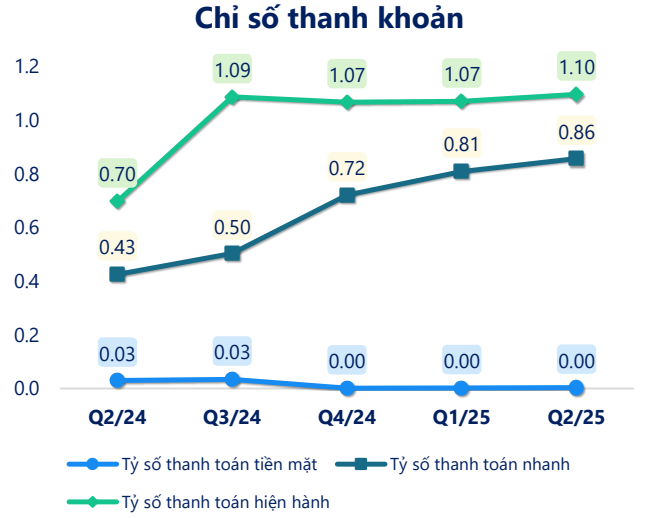
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



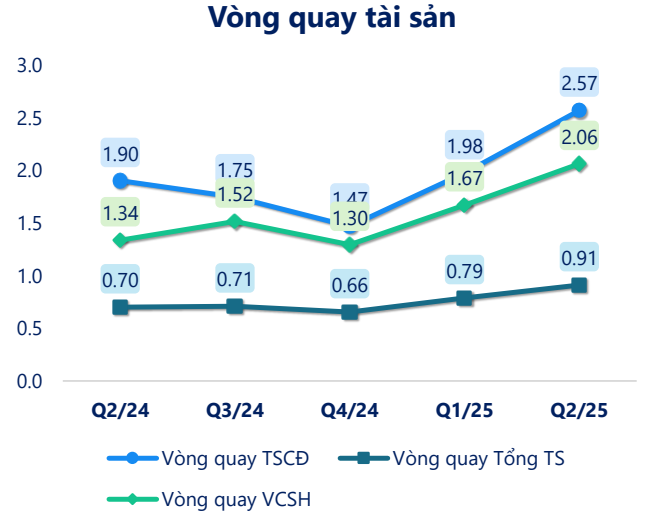
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**307**	**311**	**391**	**445**	**528**
Tài sản ngắn hạn	**65.7**	**77.3**	**162**	**222**	**315**
Tiền và tương đương tiền	2.81	2.42	0.18	0.47	1.06
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	36.0	32.7	109	166	244
Hàng tồn kho	25.6	41.5	52.6	54.3	68.9
Tài sản ngắn hạn khác	1.24	0.67	0.04	1.85	1.33
Tài sản dài hạn	**241**	**234**	**229**	**223**	**212**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	126	192	187	181	170
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	116	42.1	41.4	41.4	41.4
Đầu tư tài chính dài hạn	0.15	0.08	0.08	0.08	0.07
Tài sản dài hạn khác	0.04	0.02	0.63	0.57	0.52
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**123**	**127**	**207**	**260**	**343**
Nợ ngắn hạn	**94.2**	**71.2**	**152**	**208**	**288**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	46.6	49.1	64.6	63.2	62.1
Phải trả người bán ngắn hạn	43.7	11.1	83.5	142	222
Nợ dài hạn	29.1	55.5	55.1	52.1	55.1
Vay và nợ thuê dài hạn	8.10	8.10	3.50	3.50	3.50
Nguồn vốn chủ sở hữu	**184**	**184**	**185**	**185**	**185**
Vốn chủ sở hữu	**184**	**184**	**185**	**185**	**185**
Vốn điều lệ	156	156	156	156	156
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)